

Số: 170/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 1 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành chương trình công tác lĩnh vực lao động,
người có công và xã hội năm 2013**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

- Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/04/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 29/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013; Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 30/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Thường trực Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Tổng Bí thư, Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban chỉ đạo các Vùng (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- UBTWMTTQ Việt Nam, các tổ chức Chính trị - Xã hội (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Lưu VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Chuyên



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2013

*Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-LĐTĐ ngày 21 tháng 01 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Để góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 đã được Quốc hội thông qua là: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô; lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn năm 2012. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quốc phòng, an ninh và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Tạo nền tảng vững chắc cho các năm tiếp theo.

Quán triệt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2013 với các nội dung chủ yếu sau:

I. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

(1). Tạo việc làm 1.600 ngàn người, trong đó: tạo việc làm trong nước 1.515 ngàn người; xuất khẩu lao động 85 ngàn người. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%. Cơ cấu lao động: nông, lâm, ngư nghiệp 46%; công nghiệp và xây dựng 23,5%; dịch vụ 30,5%.

(2). Tăng số người lao động tham gia bảo hiểm xã hội lên 11.146 ngàn người (trong đó bảo hiểm tự nguyện là 196 ngàn người); cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, giảm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tranh chấp lao động; quản lý chặt chẽ lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

(3). Tuyển mới dạy nghề 1.900 ngàn người, trong đó: trung cấp nghề, cao đẳng nghề 400 ngàn người; sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên dưới 3 tháng là 1.500 ngàn người, trong đó hỗ trợ dạy nghề cho khoảng 600 ngàn lao động nông thôn theo chính sách của Quyết định 1956/QĐ-TTg. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 36%.

(4). 98,5% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú; 98% xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ người có công; huy động quỹ đền ơn đáp nghĩa 200 tỷ đồng; hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho các gia đình chính sách chưa có nhà ở kiên cố.

(5). Giảm 2% tỷ lệ hộ nghèo cả nước, trong đó các huyện nghèo giảm 4% so với cuối năm 2012.

(6). Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành đồng thời với các giải pháp xã hội hoá nhằm cải thiện, nâng cao mức sống cho đối tượng xã hội; tạo điều kiện để các đối tượng tự khắc phục khó khăn vươn lên hoà nhập cộng đồng. Hỗ trợ kịp thời, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân vùng bị ảnh hưởng thiên tai, bão lụt, mất mùa.

(7) Thực hiện các quyền của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em: 85% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc; giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xuống dưới 5,6%; 65% trẻ em được phát hiện có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được can thiệp để giảm thiểu, loại bỏ nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; 67% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được tiếp cận các dịch vụ y tế không phải trả tiền tại cơ sở y tế công lập.

(8). Đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ trong tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và gia đình. Tỷ lệ nữ trong tổng số lao động được giải quyết việc làm đạt 48%; trong tuyển mới dạy nghề đạt 45%.

(9). Cai nghiện, phục hồi 50.000 lượt người, trong đó cai nghiện tự nguyện tại các trung tâm 25.000 lượt người; dạy nghề, tạo việc làm sau cai cho 10.000 người. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền, dạy nghề, tạo việc làm để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho đối tượng mại dâm. Tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng, hạn chế bị tái mua bán. Xây dựng, mới 1.000 xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

II. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VỀ LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2013

1. Xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án

1.1. Tập trung nghiên cứu đảm bảo hoàn thành kế hoạch theo Chương trình công tác năm 2013 của Chính phủ và các nhiệm vụ được phân công theo Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01/11/2012 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban chấp hành trung ương Đảng (khoá XI) một số vấn đề về Chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Trong đó, đặc biệt tập trung vào xây dựng Luật Việc làm, Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dạy nghề đảm bảo chất lượng, tiến độ trình Quốc hội; các văn bản hướng dẫn chi tiết các Luật, Pháp lệnh bảo đảm tính đồng bộ để thực hiện các Luật, Pháp lệnh đã có hiệu lực thi hành.

Các đơn vị được giao chủ trì nghiên cứu xây dựng phải đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo quy định. Trong quá trình xây dựng phải huy động sự tham gia ý kiến của các cơ quan, đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp và nhân dân, nhất là các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật, chính sách để đảm bảo tính khả thi, đi vào cuộc sống.



Các đơn vị liên quan, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố phải tích cực tham gia ngay trong quá trình soạn thảo, tham gia góp ý, nắm bắt nội dung để kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện trên địa bàn ngay khi văn bản ban hành.

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình công tác đảm bảo chất lượng, tiến độ quy định; tổng hợp báo cáo Bộ tình hình, tiến độ thực hiện.

1.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố nghiên cứu, xây dựng trình tỉnh/thành ủy ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban chấp hành trung ương Đảng (khoá XI) một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo thực hiện pháp luật về lao động, người có công và xã hội; các cơ chế, chính sách đặc thù; các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia, Dự án, Đề án...; xây dựng mô hình, cách làm phù hợp của địa phương để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

1.3. Viện Khoa học Lao động - Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố tập trung nghiên cứu, tổng kết lý luận về vấn đề công bằng xã hội trong phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh quốc phòng. Chủ động xây dựng kế hoạch về nghiên cứu tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật của Bộ; đánh giá tác động của hệ thống pháp luật với hội nhập kinh tế quốc tế, biến đổi khí hậu... để đề xuất bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách về an sinh xã hội; nâng cao chất lượng công tác dự báo, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn trên các lĩnh vực của ngành.

1.4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các Sở Lao động Thương binh và xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đưa nội dung thông tin, tuyên truyền của ngành vào chương trình, kế hoạch tuyên truyền của các cấp chính quyền, các cơ quan, đoàn thể, nhất là cấp xã/phường, thôn/bản. Tập trung vào phổ biến pháp luật, các chế độ, chính sách, quy trình, thủ tục công nhận, xác nhận trong thực hiện các chính sách; phổ biến những mô hình có hiệu quả, bền vững, những kinh nghiệm tốt trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành; coi thông tin tuyên truyền là khâu đột phá đưa chính sách, pháp luật vào cuộc sống. Lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa phương, từng nhóm đối tượng; sử dụng và phát huy có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương nhất là các báo, tạp chí và đơn vị thông tin truyền thông của ngành; tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành kết hợp với hoạt động của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, họ tộc...

2. Phát triển thị trường lao động, tạo nhiều việc làm cho người lao động

2.1. Cục Việc làm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh/thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Phân đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu tạo việc làm Quốc hội giao, đồng thời thực hiện cơ cấu lại lực lượng lao động (về quy mô, chất lượng, ngành nghề...) đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu doanh nghiệp, tái cơ cấu các lĩnh vực kinh tế của các ngành, vùng, địa phương; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp tiếp tục phát triển sản xuất, ổn định việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống trong quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp.

- Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động trong nước; nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; tăng cường vai trò của Nhà nước trong việc giám sát và điều tiết quan hệ cung - cầu lao động trên thị trường lao động; tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của hệ thống Trung tâm giới thiệu việc làm; đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm; tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động.

- Theo dõi, kịp thời cập nhật tình hình biến động lao động trong quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; các doanh nghiệp gặp khó khăn phải giảm quy mô, ngừng sản xuất, phá sản..., đặc biệt là tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, các thành phố lớn để kịp thời đề xuất giải pháp xử lý những vấn đề phát sinh.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Tăng cường công tác hướng dẫn đăng ký, lập thủ tục và cấp phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu tạo việc làm, phát triển thị trường lao động và các quy định của pháp luật về quản lý lao động, việc làm.

2.2. Cục Việc làm chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện văn kiện dự án và văn bản hướng dẫn thực hiện: dự án Hỗ trợ phát triển thị trường lao động; dự án Vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia việc làm; dự án Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát (Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015) trình Bộ phê duyệt trong quý I năm 2013.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2013: dự án Hỗ trợ phát triển thị trường lao động; dự án Vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia Việc làm; dự án Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát (Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015). Theo dõi, giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

2.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của các đơn vị chức năng chủ động xây dựng chương trình, dự án về việc làm, phát triển thị trường lao động báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch năm 2013 nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện: dự

án Hỗ trợ phát triển thị trường lao động; dự án Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát (Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015) để tổ chức thực hiện trên địa bàn bảo đảm đủ, đúng mục tiêu theo hướng dẫn của đơn vị quản lý dự án; đồng thời huy động thêm các nguồn của địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện.

- Quản lý, giám sát, thanh quyết toán sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội đẩy mạnh thực hiện dự án cho vay vốn tạo việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm - dạy nghề giai đoạn 2012-2015, trong đó ưu tiên cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp theo Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động

3.1. Cục Quản lý lao động ngoài nước, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với và các cơ quan, đơn vị:

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp giữ và tăng thị phần ở các thị trường xuất khẩu lao động truyền thống. Trong đó đặc biệt tập trung quyết liệt để giảm nhanh số người làm việc bất hợp pháp tại Hàn Quốc để phía bạn sớm ký lại Bản ghi nhớ đưa lao động Việt Nam sang làm việc tại Hàn Quốc trong khuôn khổ chương trình EPS. Đồng thời tiếp tục các hoạt động để mở thị trường mới như Ăngôla, CH Bêlarút... đẩy mạnh các hình thức hợp tác đưa lao động có trình độ, tay nghề đi làm việc ở nước ngoài, như: đưa điều dưỡng viên, người lao động đi làm việc tại Nhật Bản, CHLB Đức...

- Nâng cao năng lực các cơ quan quản lý lao động ngoài nước, bảo vệ quyền lợi người lao động, đồng thời xử lý kịp thời những vi phạm kỷ luật của người lao động làm ảnh hưởng đến thị trường. Cơ cấu lại hệ thống doanh nghiệp xuất khẩu lao động. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm minh đối với những doanh nghiệp xuất khẩu lao động vi phạm các quy định của nhà nước, đặc biệt đối với các doanh nghiệp tham gia thị trường Đài Loan; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan kịp thời phát hiện và xử lý những tiêu cực, lừa đảo trong hoạt động xuất khẩu lao động.

- Tăng cường công tác đào tạo người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: đảm bảo 100% người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức cần thiết về ngoại ngữ, phong tục, tập quán, pháp luật có liên quan của nước tiếp nhận lao động; thực hiện cơ chế nhà nước đặt hàng các cơ sở dạy nghề để dạy nghề cho lao động xuất khẩu; đầu tư xây dựng cơ sở chuyên đào tạo lao động đi làm việc ở nước ngoài theo thoả thuận với các nước tiếp nhận lao động.

3.2. Cục Quản lý lao động ngoài nước, phối hợp với và các cơ quan, đơn vị:

- Hoàn thiện văn kiện dự án và văn bản hướng dẫn thực hiện dự án Hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015) trình Bộ ban hành trong quý I/2013.



- Tổng kết, đánh giá 4 năm (2009 – 2012) thực hiện đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2009-2020 (theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg) trình Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3/2013. Trong tổng kết phải làm rõ những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp triển khai cho giai đoạn tới, đặc biệt là việc phân cấp, phân công giữa các cấp, các đơn vị trong tổ chức thực hiện, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Đề án, góp phần giảm nghèo bền vững cho lao động thuộc các huyện nghèo.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2013: dự án Hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015); đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2009-2020 (theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg). Theo dõi giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu xuất khẩu lao động và các quy định của pháp luật về xuất khẩu lao động.

3.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của các đơn vị chức năng chủ động xây dựng chương trình, dự án về xuất khẩu lao động báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch năm 2013 nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện: dự án Hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015); đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2009-2020 (theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg) để tổ chức thực hiện trên địa bàn bảo đảm đủ, đúng mục tiêu theo hướng dẫn của đơn vị quản lý dự án; đồng thời huy động thêm các nguồn của địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện.

- Quản lý, giám sát, thanh quyết toán sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Thực hiện pháp luật lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, cải thiện điều kiện lao động.

4.1. Vụ Lao động - Tiền lương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Triển khai thực hiện Kết luận của Hội nghị Ban chấp hành trung ương 5 (khoá XI) về một số vấn đề về tiền lương và định hướng cải cách tiền lương đến năm 2020; đổi mới cơ chế quản lý tiền lương đối với khu vực doanh nghiệp theo hướng gắn với năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, phân định rõ chức năng



quản lý nhà nước với chức năng quản trị doanh nghiệp và phù hợp với quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra giám sát thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với các doanh nghiệp; tăng cường vai trò hướng dẫn của nhà nước để hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động thương lượng, thỏa thuận tiền lương.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, lành mạnh; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về hợp đồng lao động, xây dựng nội quy lao động, công tác công đoàn, thành lập hội đồng hoà giải cơ sở, ký thoả ước lao động tập thể, bảo hiểm xã hội, tiền lương...; nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công bất hợp pháp của người lao động trong các doanh nghiệp.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về tiền lương, quan hệ lao động.

4.2. Vụ Bảo hiểm Xã hội, Cục Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 26/11/2012 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 – 2020.

- Tăng cường sự phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội ở các cấp trong việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; quản lý tốt đối tượng đóng và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; các hành vi tiêu cực, gian lận để hưởng chế độ, trục lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, doanh nghiệp, người dân trong thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

4.3. Cục An toàn Lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; xử lý, đề xuất xử lý tai nạn lao động nghiêm trọng trên phạm vi cả nước.

- Nâng cao năng lực hoạt động đăng ký, kiểm định, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hoá có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất,

người lao động tham gia cải thiện điều kiện và môi trường lao động giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức phát động Tuần lễ quốc gia về An toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ năm 2013 tại Bắc Giang và phát động trong cả nước.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2013 Chương trình quốc gia về An toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011-2015. Theo dõi, giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

4.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng, xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch năm 2013 nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình quốc gia về An toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011-2015 để tổ chức thực hiện trên địa bàn bảo đảm đủ, đúng mục tiêu theo hướng dẫn của đơn vị quản lý dự án; đồng thời huy động thêm các nguồn của địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện.

- Quản lý, giám sát, thanh quyết toán sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ bảo đảm đủ, đúng nội dung và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Tăng quy mô, nâng cao chất lượng dạy nghề, tạo cơ hội việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động

5.1. Tổng cục Dạy nghề, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011–2020¹. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách, cơ chế quản lý nhà nước về dạy nghề theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, gắn với trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy nghề và quản lý dạy nghề; xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy nghề.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch mạng lưới dạy nghề; đổi mới và cơ cấu lại hệ thống dạy nghề, đảm bảo hợp lý về quy mô, ngành nghề và cấp trình độ, gắn với nâng cao chất lượng và hiệu quả đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước, xuất khẩu lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Phát triển các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề có năng lực đào tạo một số nghề đạt chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế theo quy hoạch được phê duyệt;

¹Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ



phát triển các trung tâm dạy nghề để đào tạo nghề ở trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng nhằm phổ cập nghề và đào tạo lại nghề cho người lao động. Đề xuất cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và quyền tự chủ của các cơ sở dạy nghề để tạo sự chuyên biến rõ nét sang dạy nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động; trước mắt mở rộng cơ chế đặt hàng dạy nghề, liên kết giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp, làng nghề, vùng chuyên canh về nông, lâm, ngư nghiệp nâng một bước về chất lượng, hiệu quả dạy nghề, góp phần tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, nhất là lao động nông thôn và lao động là người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, lập nghiệp; thông tin cho xã hội về hiệu quả hoạt động dạy nghề, kết quả đào tạo nghề trên các trang tin điện tử; hình thành các bộ phận chuyên trách làm công tác tư vấn, hướng nghiệp cho người học nghề.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về dạy nghề, lựa chọn các đối tác chiến lược trong lĩnh vực dạy nghề là những nước thành công trong phát triển dạy nghề trong khu vực ASEAN và châu Á (như Malaysia, Hàn Quốc, Nhật Bản ...), EU (như Cộng hòa Liên bang Đức, Vương quốc Anh, ...) và Bắc Mỹ. Hợp tác với các nước ASEAN để tiến tới công nhận kỹ năng nghề giữa các nước, hướng tới Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học về dạy nghề, nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ dạy nghề tiên tiến để nâng cao chất lượng dạy nghề. Tích cực tham gia các hoạt động quốc tế về dạy nghề. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp nước ngoài phát triển cơ sở dạy nghề chất lượng cao, hợp tác đào tạo nghề tại Việt Nam.

- Tổng kết 3 năm (2010 – 2012) thực hiện đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân, tập trung vào đánh giá hiệu quả các mô hình, cách làm hay và hiệu quả của địa phương, những tồn tại, yếu kém cần khắc phục để làm cơ sở xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm 2013 và các năm tiếp theo.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu dạy nghề và các quy định của pháp luật về dạy nghề.

5.2. Tổng cục Dạy nghề chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện văn kiện dự án và văn bản hướng dẫn thực hiện: dự án Đổi mới và phát triển dạy nghề, dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015) trình Bộ ban hành trong quý I năm 2013.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2013: dự án Đổi mới và phát triển dạy nghề, dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015). Theo dõi giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

5.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:



- Căn cứ vào hướng dẫn của các đơn vị chức năng chủ động xây dựng chương trình, dự án về Dạy nghề báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch năm 2013 nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện dự án Đổi mới và phát triển dạy nghề, dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015) để tổ chức thực hiện trên địa bàn bảo đảm đủ, đúng mục tiêu theo hướng dẫn của đơn vị quản lý dự án; đồng thời huy động thêm các nguồn của địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện.

- Quản lý, giám sát, thanh quyết toán sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần người có công

6.1. Cục Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi người có công; điều chỉnh nâng mức trợ cấp người có công phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước.

- Tiếp tục xử lý các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công để những người thực sự có công với cách mạng được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về người có công.

- Quy hoạch, sắp xếp và đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, chỉnh hình - phục hồi chức năng đáp ứng yêu cầu điều trị, phục hồi sức khoẻ, hoà nhập cộng đồng cho người có công; đầu tư xây dựng, sửa chữa, tôn tạo và nâng cấp các công trình tưởng niệm liệt sỹ đảm bảo ổn định, lâu dài, phát huy tính giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2013: đề án tìm kiếm, quy tập và xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin; đề án hỗ trợ nhà ở cho các gia đình chính sách chưa có nhà ở kiên cố.

- Lồng ghép các nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm - Dạy nghề, Giảm nghèo... hỗ trợ người có công và thân nhân về phát triển sản xuất, việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, đào tạo.

- Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng thế hệ con em người có công tiếp tục phát huy truyền thống, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách chăm sóc người có công.



6.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Người có công chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Hoàn thiện văn bản hướng dẫn thực hiện đề án tìm kiếm, quy tập và xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin; đề án hỗ trợ nhà ở cho các gia đình chính sách chưa có nhà ở kiên cố.

- Phân bổ, giao dự toán bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công cho các địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện chi trả đúng, kịp thời, đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

6.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì:

- Căn cứ hướng dẫn của các đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt đề án Hỗ trợ nhà ở cho các gia đình chính sách chưa có nhà ở kiên cố để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện chi trả đúng, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí ưu đãi người có công được giao và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

7. Tập trung nguồn lực đầu tư, thực hiện giảm nghèo bền vững

7.1. Cục Bảo trợ Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống các chính sách giảm nghèo theo hướng chuyển dần từ cơ chế hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ, trợ giúp về phương tiện, điều kiện, tư vấn, dịch vụ cho hộ nghèo, xã nghèo, huyện nghèo để tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số: chính sách hỗ trợ lao động nghèo, người thất nghiệp và thiếu việc làm ở nông thôn có việc làm, thu nhập ổn định và tham gia thị trường lao động; hỗ trợ dân cư nông thôn tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản; bổ sung nhóm đối tượng nghèo kinh niên được hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên; hỗ trợ về y tế, giáo dục, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, dầu thấp sáng, hỗ trợ tiền điện...

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giảm nghèo; đổi mới phương pháp đánh giá, xác định hộ nghèo để có giải pháp hỗ trợ thoát nghèo cho từng nhóm đối tượng; lập sổ theo dõi hộ nghèo đến từng huyện, xã, áp làm căn cứ cho việc hoạch định chính sách, kế hoạch theo dõi, giám sát và đánh giá hộ thoát nghèo.

- Các địa phương, nhất là cấp xã cần rà soát, phân loại các nguyên nhân nghèo theo các nhóm hộ để có các chính sách trợ giúp phù hợp, đồng thời phân công, giao nhiệm vụ, kêu gọi sự trợ giúp từ doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân đối với hộ nghèo; tạo phong trào thi đua làm kinh tế giỏi, thoát nghèo vươn lên khá giả trong các cộng đồng dân cư.



- Do nguồn lực còn hạn chế nên việc đầu tư cho giảm nghèo cần có sự lựa chọn hợp lý, trước hết tập trung cho các huyện, xã khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo; hỗ trợ các đối tượng cận nghèo và những hộ vừa thoát nghèo vươn lên giảm nghèo bền vững... giảm khoảng cách về thu nhập và đời sống trên từng địa bàn.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo và thực hiện chính sách đối với hộ nghèo.

7.2. Cục Bảo trợ Xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị chức năng:

- Hoàn thiện văn kiện các dự án và hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 trình Bộ ban hành trong quý I năm 2013.

- Hướng dẫn các tỉnh có 23 huyện khó khăn được bổ sung hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cơ sở theo Chương trình 30a, tạo điều kiện giảm nghèo nhanh, bền vững xây dựng đề án và báo cáo Chính phủ bổ sung kinh phí năm 2013 cho các địa phương để tổ chức thực hiện.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2013: Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 về định hướng giảm nghèo thời kỳ 2011-2020; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012- 2015; Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo (Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP). Theo dõi, giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

7.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt chương trình, đề án giảm nghèo để thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch năm 2013 nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 để tổ chức thực hiện trên địa bàn bảo đảm đủ, đúng mục tiêu theo hướng dẫn của đơn vị quản lý dự án; đồng thời huy động thêm các nguồn của địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện.

- Quản lý, giám sát, thanh quyết toán sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

8. Tăng cường hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội

8.1. Cục Bảo trợ Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của Bộ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; xây

dựng trình Chính phủ đề án quy định mức sống tối thiểu, mức sống trung bình, chuẩn nghèo để xác định đối tượng và chuẩn trợ giúp xã hội.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng yếu thế; nghiên cứu, điều chỉnh bổ sung chính sách, nâng mức trợ cấp xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước và địa phương.

- Tiến hành tổng điều tra, rà soát các đối tượng bảo trợ xã hội; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo trợ xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật người khuyết tật và các chính sách trợ giúp xã hội.

- Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện, nhân đạo phi Chính phủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để chăm sóc đối tượng dựa vào cộng đồng theo tinh thần xã hội hóa với sự hỗ trợ một phần của nhà nước, cộng đồng và đối tượng tự vươn lên, tạo cơ hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội, trước hết là các đối tượng còn khả năng lao động tiếp cận nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu; bình đẳng về cơ hội trong giáo dục, đào tạo, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, văn hóa thể thao, đảm bảo cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người yếu thế, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có cuộc sống ổn định, hòa nhập tốt hơn vào cộng đồng.

- Xây dựng đề án củng cố, nâng cấp hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội; đề án hoàn thiện mô hình chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng; đề án đổi mới công tác trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất. Phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật, nhất là mô hình nhà dưỡng lão...

- Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai và tình hình khó khăn do giá cả tăng cao để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả; xây dựng, triển khai thực hiện các mô hình phòng tránh và cứu trợ phù hợp để kịp thời ứng phó và hạn chế các tác động xấu của thiên tai, hướng dẫn người dân chủ động phòng chống, cứu giúp lẫn nhau khi gặp thiên tai.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chính sách và các quy định của pháp luật về bảo trợ xã hội.

8.2. Cục Bảo trợ Xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2012 – 2020; đề án Chăm sóc và phát huy người cao tuổi 2012-2015; đề án Trợ giúp Người khuyết tật giai đoạn 2011 – 2020 trình Bộ ban hành trong quý I năm 2013.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2013: đề án Phát triển nghề công tác xã hội; đề án Trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2012 – 2020; đề án Chăm sóc và phát huy người cao tuổi 2012-2015; đề án Trợ giúp Người khuyết tật giai đoạn 2011 – 2020. Theo dõi, giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công

khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

8.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt: đề án Phát triển nghề công tác xã hội; đề án Trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2012 – 2020; đề án Chăm sóc và phát huy người cao tuổi 2012-2015; đề án Trợ giúp Người khuyết tật giai đoạn 2011 – 2020 để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch năm 2013 nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện: đề án phát triển nghề công tác xã hội, đề án Trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần để tổ chức thực hiện trên địa bàn bảo đảm đủ, đúng mục tiêu theo hướng dẫn của đơn vị quản lý dự án; đồng thời huy động thêm các nguồn của địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện. Quản lý, giám sát, thanh quyết toán sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ bảo đảm đủ, đúng nội dung và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

9. Tạo môi trường thuận lợi để thực hiện toàn diện quyền trẻ em

9.1. Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Lồng ghép, đưa các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành, cụ thể hoá bằng các chỉ tiêu và gắn với nguồn lực nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em. Trước hết là tập trung xây dựng xã phường phù hợp với trẻ em, để mọi trẻ em đều được bảo vệ, chăm sóc và đảm bảo thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, tình nguyện viên làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em các cấp; mở rộng mạng lưới cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cấp thôn bản; thành lập, đưa vào hoạt động một số loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em (Trung tâm công tác xã hội trẻ em, điểm tham vấn cộng đồng, trường học); tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về bảo vệ, chăm sóc trẻ em: tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các sự kiện truyền thông về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tổ chức các chiến dịch truyền thông; xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên các báo, đài; nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm truyền thông mẫu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; nâng cao năng lực truyền thông về chăm sóc, bảo vệ trẻ em cho lực lượng truyền thông đại chúng.

- Xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng; mô hình thúc đẩy sự tham gia của trẻ em; mô hình phòng chống tai nạn thương tích; mô hình hỗ trợ trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em bị buôn bán; mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong nhà trường và cộng đồng; các

mô hình thực hiện các quyền của trẻ em về khai sinh, chăm sóc sức khoẻ dinh dưỡng, vui chơi giải trí, văn hoá, thể thao... đảm bảo cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em có nguy cơ cao bị hạn chế phát triển bình thường về thể chất tinh thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tiếp cận các dịch vụ này thuận lợi, hiệu quả. Ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, đặc biệt là Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNICEF) trong việc huy động nguồn lực xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, dự án trợ giúp, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ kỹ thuật, kiến thức và kinh nghiệm cho công tác xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện chính sách, hướng dẫn thực hiện cũng như xây dựng kế hoạch, giám sát, đánh giá thực hiện mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

9.2. Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện: Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2011 – 2015 trình Bộ ban hành trong quý I năm 2013.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2013: Chương trình quốc gia về Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2011 – 2015. Theo dõi, giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

9.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt đề án, kế hoạch thực hiện: Chương trình hành động quốc gia Vì trẻ em giai đoạn 2011-2020; Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015; Chương trình hành động quốc gia Vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2011-2015 để thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch năm 2013 nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình quốc gia về Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015 để tổ chức thực hiện trên địa bàn bảo đảm đủ, đúng mục tiêu theo hướng dẫn của đơn vị quản lý chương trình; đồng thời huy động thêm các nguồn của địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện. Quản lý, giám sát, thanh quyết toán sử dụng nguồn vốn ngân sách ngân

sách trung ương hỗ trợ bảo đảm đủ, đúng nội dung và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

9.4. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam; Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương: kiện toàn và phát huy hiệu quả hệ thống Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp; đổi mới hình thức, nội dung vận động, hoạt động của quỹ, vận động các nguồn kinh phí khoảng 600 tỷ đồng (trong đó Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam khoảng 40 tỷ đồng); triển khai các chương trình, dự án nhằm hỗ trợ 1 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong phạm vi toàn quốc.

10. Thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

10.1. Vụ Bình đẳng giới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước về bình đẳng giới, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và cộng tác viên thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, tiêu chí, hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá về bình đẳng giới; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Pháp luật về bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về Luật bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn thi hành thông qua các lớp tập huấn, các phương tiện thông tin đại chúng một cách thiết thực, phù hợp với từng ngành, từng địa phương, từng nhóm đối tượng để tạo sự chuyển biến sâu sắc nhận thức về bình đẳng giới trong xã hội.

- Thực hiện lồng ghép, đưa các nhiệm vụ về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành, cụ thể hoá bằng các chỉ tiêu và gắn với nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới trong Chiến lược quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2013: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015. Theo dõi, giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới.

10.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt đề án, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 để thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch năm 2013 nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 để tổ chức thực hiện trên địa bàn bảo đảm đủ, đúng mục tiêu theo hướng dẫn của đơn vị quản lý chương trình; đồng thời huy động thêm các nguồn của địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện. Quản lý, giám sát, thanh quyết toán sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ bảo đảm đủ, đúng nội dung và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

11. Nâng cao chất lượng cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai; phòng chống tệ nạn mại dâm

11.1. Cục Phòng, chống tệ nạn Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại nhiều mặt của tệ nạn ma túy, mại dâm trong đời sống xã hội để từ đó phát động và thực hiện phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án đổi mới hoạt động các trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; phát triển các mô hình tư vấn và trợ giúp quản lý sau cai có hiệu quả tại cộng đồng. Nhân rộng mô hình xã, phường phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh mới tệ nạn ma túy, mại dâm; mô hình dạy nghề, tạo việc làm và quản lý đối tượng sau cai tại cộng đồng, tập trung vào các giải pháp đảm bảo việc làm, thu nhập, tái hòa nhập cộng đồng bền vững.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội; chuyển hóa những xã, phường trọng điểm về tệ nạn ma túy, mại dâm; huy động tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp, nhà trường... thực hiện đồng bộ các giải pháp về tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên tránh xa ma túy, mại dâm; phát động phong trào toàn dân phát hiện người nghiện, vận động đối tượng nghiện và gia đình người nghiện tự khai báo và đăng ký thực hiện hình thức cai nghiện; xây dựng lực lượng tình nguyện viên ở các xã, phường; đưa công tác cai nghiện, phục hồi, phòng, chống mại dâm vào chỉ tiêu đánh giá hoàn thành nhiệm vụ đối với cấp Ủy, Chính quyền các cấp.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch năm 2013: Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; dự án Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện (thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy giai đoạn 2012-2015). Theo dõi, giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy; phòng chống mại dâm; phòng, chống buôn bán người.

11.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:



- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt đề án, kế hoạch thực hiện: Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện giai đoạn 2012-2015; (thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy giai đoạn 2012-2015) để thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch năm 2013 nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 để tổ chức thực hiện trên địa bàn bảo đảm đủ, đúng mục tiêu theo hướng dẫn của đơn vị quản lý chương trình; đồng thời huy động thêm các nguồn của địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện. Quản lý, giám sát, thanh quyết toán sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ bảo đảm đủ, đúng nội dung và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

12. Quy hoạch, đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương:

- Quy hoạch, đầu tư phát triển các cơ sở sự nghiệp, trong đó có một số cơ sở sự nghiệp dạy nghề, giới thiệu việc làm tiếp cận với trình độ khu vực và quốc tế; cơ sở điều dưỡng người có công; cơ sở nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội không có khả năng hòa nhập cộng đồng...

- Tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Bộ (Quyết định số 1619/QĐ-LĐTBXH ngày 12/11/2012) thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”. Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả các loại hình đơn vị sự nghiệp tương xứng với ngân sách được giao.

- Tăng cường tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên các cơ sở sự nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại 3 doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ theo lộ trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

13. Tích cực, chủ động mở rộng hợp tác quốc tế

Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương:

- Đẩy mạnh hoạt động theo Chương trình hành động của Bộ tham gia hợp tác với ASEAN giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch hành động chung với các tổ chức Liên hợp quốc. Tăng cường hợp tác với vai trò là thành viên Hội đồng quản trị ILO thông qua việc triển khai các dự án, hoạt động phù hợp với các sáng kiến đã

và sẽ có của tổ chức này; kế hoạch hoạt động trong khuôn khổ hợp tác mới giai đoạn 2012-2016 theo hướng hội nhập sâu hơn (nghiên cứu phê chuẩn các công ước mới, hỗ trợ triển khai thực hiện Bộ Luật Lao động (sửa đổi), nghiên cứu xây dựng các luật chuyên ngành, các chính sách mới phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm thực hiện thành công vai trò đại diện cho ASEAN trong Hội đồng quản trị).

- Rà soát các Thỏa thuận, Hiệp định đã ký, xúc tiến ký kết Hiệp định mới về hợp tác song phương; mở rộng quan hệ với các đối tác các nước, các tổ chức liên chính phủ để tận dụng có hiệu quả nguồn hỗ trợ của quốc tế và khai thác các tiềm năng cho việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: nghiên cứu và xây dựng chính sách lao động, việc làm và an sinh xã hội, phát triển hệ thống dạy nghề... Phối hợp chuẩn bị nội dung tham gia đàm phán Hiệp định Di chuyển thể nhân với Nhật Bản, đàm phán ASEAN - Ấn Độ, đàm phán FTA với Hàn Quốc, triển khai kết quả hợp UBHH Việt - Bi...; vận động nguồn lực để thúc đẩy các hoạt động hợp tác song phương đi vào chiều sâu và thực chất.

- Tranh thủ tối đa khả năng huy động sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cả về tài chính, kỹ thuật để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ đối với các lĩnh vực công tác: xóa đói giảm nghèo, phát triển nghề công tác xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, hỗ trợ cho đối tượng của ngành theo hướng góp phần xây dựng một hệ thống an sinh xã hội bền vững.

14. Cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương:

- Thực hiện cải cách hành chính: kiên quyết loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết, đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ; công bố công khai mọi thủ tục hành chính với quy trình và thời hạn xử lý cụ thể để người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận và giám sát thực hiện; mở rộng việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Chấp hành nghiêm túc kỷ luật hành chính trong thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

- Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012; xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo Nghị định 36/2012/NĐ-CP. Các cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh, huyện rà soát cơ cấu, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng dẫn của Bộ, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống từ trung ương đến địa phương.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và sắp xếp hợp lý cán bộ, đặc biệt là cán bộ địa phương, cơ sở, tạo sự chuyên biến rõ rệt về thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ công chức và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 về một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng và cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách của ngành; thực hiện thanh tra chuyên đề về chấp hành pháp luật lao động trong các doanh nghiệp, về an toàn vệ sinh lao động, xuất khẩu lao động, bảo hiểm xã hội, xác nhận và hưởng chính sách người có công, công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, các chương trình, dự án... Xử lý kịp thời, nghiêm minh những sai phạm, vi phạm đồng thời làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng kịp thời những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt, coi đây là khâu đột phá trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của ngành trong năm 2013.

Thực hiện lịch tiếp công dân hàng tháng của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Sở; giải quyết dứt điểm những vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

- Rà soát cơ chế, quy trình, thực hiện công khai, minh bạch trong phân bổ, sử dụng, quyết toán các nguồn kinh phí, các dự án đầu tư, các dự án viện trợ; công khai đối tượng hưởng chính sách, công khai việc tuyển chọn lao động xuất khẩu, chống tiêu cực, vi phạm; có cơ chế kiểm tra chéo lẫn nhau trong cơ quan, cơ chế giám sát của nhân dân để ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ để nhũng nhiễu, phiền hà, gây bất bình trong nhân dân. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng theo Chương trình hành động của Bộ. Thực hiện nghiêm quy định về kê khai tài sản; chuyển đổi vị trí công tác đối các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi trong các lĩnh vực của ngành theo quy định...

- Tổ chức hệ thống thông tin thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương nhằm thu thập, cập nhật và xử lý thông tin một cách kịp thời; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về các lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành tiến tới thực hiện quản lý đầy đủ các chỉ tiêu thông tin, thống kê của từng đối tượng; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại nhằm cung cấp cho các tổ chức xã hội và cộng đồng trong nước, ngoài nước góp phần minh bạch hóa thông tin; từng bước cung cấp trực tuyến các dịch vụ hành chính công về các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Kiện toàn tổ chức nhân sự thực hiện nhiệm vụ thông tin, thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng thống nhất đầu mối của Bộ, ngành nhằm đảm bảo công tác thông tin, thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin đi đúng định hướng, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh chồng chéo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Chương trình công tác này và các các Nghị quyết, Quyết định của Quốc Hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

1. Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện ngay trong tháng 2 năm 2013 Chương trình công tác cụ thể của đơn vị, địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công từng bộ phận, cá nhân chủ trì để triển khai thực hiện và gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ) trước ngày 01/3/2012 để theo dõi, giám sát.

2. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp trong chương trình; phân công một đồng chí Lãnh đạo chủ trì, chỉ đạo trực tiếp triển khai thực hiện chương trình.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện chương trình; tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện chương trình hàng tháng, quý gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 18 hàng tháng và tháng cuối quý.

4. Chánh Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác này, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết bảo đảm chương trình được thực hiện đồng bộ, hiệu quả./.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



